

Số: /BC-THHHOA

Hải Xuân, ngày 06 tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục Năm học 2025-2026

(Kèm theo công văn số 1921/SGDDĐT-CTHSSV ngày 01 tháng 6 năm 2026  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

#### I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: Trường Tiểu học Hải Hòa
- Cán bộ đầu mối phụ trách: Phan Thanh Quang
- Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0965154045

#### II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026; Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ số; Quy chế thực hiện học bạ số; thành lập Tổ chuyển đổi số của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục. Công tác chuyển đổi số được đưa vào kế hoạch năm học và trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chuyên môn.

##### 2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Thực hiện đầy đủ việc cập nhật dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.
- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm phổ cập giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm phục vụ quản lý chuyên môn.
- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong tuyển sinh đầu cấp theo quy định.
- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của nhà trường.
- Triển khai học bạ số đối với 100% học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Thực hiện ký số văn bản điện tử trong hoạt động quản lý.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### 3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

#### 3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

Giáo viên tích cực xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi và kho tư liệu dùng chung phục vụ hoạt động dạy học.

#### 3.2. Triển khai thư viện số

Nhà trường từng bước số hóa tài liệu thư viện, khai thác hiệu quả các nguồn học liệu điện tử phục vụ giáo viên và học sinh.

#### 3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và khai thác trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản lý.

#### 3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI

Giáo viên sử dụng các nền tảng số để hỗ trợ dạy học, giao bài tập, trao đổi với phụ huynh; bước đầu ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu và hỗ trợ đánh giá học sinh.

#### 3.5. Nội dung khác

Duy trì hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các nền tảng số.

### 4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số

Nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, giáo viên; hướng dẫn phụ huynh sử dụng các nền tảng số trong trao đổi thông tin và thực hiện các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

### 5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; thường xuyên kiểm tra việc cập nhật dữ liệu trên các hệ thống dùng chung của ngành.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/Khó khăn
1	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá</b>			

1.1	Cơ sở giáo dục khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Có	Sử dụng các nền tảng số hỗ trợ dạy học và trao đổi thông tin
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	01	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp thiết bị phục vụ dạy học
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100%	Thực hiện đối với các nội dung đánh giá phù hợp
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	Số lượng	120	Được xây dựng và chia sẻ trong các tổ chuyên môn
<b>2</b>	<b>Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành</b>			
2.1	Cơ sở giáo dục triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	Dữ liệu được cập nhật thường xuyên, kịp thời
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số	%	100%	Đã hoàn thành việc cập nhật và đồng bộ dữ liệu
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số	%	85%	Một số tài sản cũ đang tiếp tục số hóa
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	100% học sinh được quản lý bằng	Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ lưu trữ điện tử

			học bạ số; thực hiện ký số theo quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT	
<b>3</b>	<b>Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt</b>			
3.1	Cơ sở giáo dục triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	Thực hiện tuyển sinh trực tuyến theo hướng dẫn của cấp trên
3.2	Cơ sở giáo dục thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	Tỷ lệ phụ huynh tham gia ngày càng tăng
3.3	Cơ sở giáo dục triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Có	Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng
<b>4</b>	<b>Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin</b>			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Đường truyền	02	Đảm bảo phục vụ công tác quản lý và dạy học
4.2	Cơ sở giáo dục đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	Thực hiện các giải pháp bảo mật, phòng chống mã độc và bảo vệ dữ liệu

4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	02	Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Nhà trường đã triển khai học bạ số đối với 100% học sinh theo quy định của Bộ GDĐT; thực hiện cập nhật, quản lý, lưu trữ dữ liệu học sinh trên hệ thống điện tử; giáo viên thực hiện ký số học bạ theo quy định. Đối với văn bằng số: chưa phát sinh tại cấp tiểu học.	100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho giáo viên, học sinh và phụ huynh; đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số trong quản lý, dạy học và trao đổi thông tin	Một bộ phận phụ huynh lớn tuổi còn hạn chế kỹ năng số

#### IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Tổng điểm chuyên đổi số trong dạy học 88/100 điểm.
- Tổng điểm chuyên đổi số trong quản trị: 85/100 điểm.
- Tự xếp loại mức độ chuyên đổi số: Tốt.

#### V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

##### 1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyên đổi số được quan tâm và triển khai đồng bộ.
- Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ, chính xác.
- 100% giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy.
- Học bạ số được triển khai đúng tiến độ.
- Thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng được phụ huynh hưởng ứng.
- Nhận thức và năng lực số của cán bộ, giáo viên được nâng lên rõ rệt.

##### 2. Tồn tại, hạn chế

- Một số thiết bị CNTT đã sử dụng nhiều năm, cần được nâng cấp.
- Kinh phí đầu tư cho chuyên đổi số còn hạn chế.
- Kỹ năng ứng dụng AI của một số giáo viên còn ở mức cơ bản.
- Việc số hóa toàn bộ hồ sơ, tài sản cần thêm thời gian và nguồn lực.

##### 3. Kiến nghị

- Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng CNTT cho các cơ sở giáo dục.
- Tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên sâu về AI và chuyên đổi số.
- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí để xây dựng học liệu số và số hóa hồ sơ nhà trường.
- Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm dùng chung của ngành theo hướng đồng bộ, liên thông dữ liệu.

##### **Nơi nhận:**

- UBND xã, Phòng VHXXH xã Hải Xuân (để b/c)
- Lưu VT.

**TM NHÀ TRƯỜNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thanh Quang**